TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***
Số: **64**/2019/QĐST- HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Lê Tiến H, sinh năm 1970.

- Chị Nguyễn Thị Phương M, sinh năm 1973.

Cùng HKTT và cùng trú tại: Số 17, An T, tổ 31 (số mới: Số nhà 28, ngách 44D, ngõ 130, A), phường Y, quận T, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến H và chị Nguyễn Thị Phương M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18/4/1994 tại UBND phường Trần H Đ, quận H1 K, Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh, chị cùng xác nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nH không có kết quả. Anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H, chị M là H1 toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2].Về con chung: Anh Lê Tiến H và chị Nguyễn Thị Phương M có 02 con chung là Lê Phương T1, sinh ngày 25/10/1994 và Lê Đức A, sinh ngày 03/11/2002. Anh chị thỏa thuận: Cháu Lê Phương T1 đã đến tuổi trưởng thành, đã có cuộc sống ổn định nên anh chị không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn chị M trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Đức A. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị M. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản, nhà đất: Anh, chị cùng xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Anh, chị cùng xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Phương M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến H và chị Nguyễn Thị Phương M cùng thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh Lê Tiến H và chị Nguyễn Thị Phương M có 02 con chung là Lê Phương T1, sinh ngày 25/10/1994 và Lê Đức A, sinh ngày 03/11/2002.

Cháu Lê Phương T1 đã đến tuổi trưởng thành, đã có cuộc sống ổn định, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Giao chị Nguyễn Thị Phương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Đức A. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh H cho đến khi chị M có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất: Anh, chị cùng xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về công nợ chung: Anh, chị cùng xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2].Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 06900 ngày 05/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

[3].Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
-UBND phường Trần H Đ, quận H1 K, Hà Nội (đăng ký số 39/1994, quyển 01);
-Lưu hồ sơ, VP;

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân Anh